

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC TH
TỈNH HÒA B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST-HNGĐ.

Ngày: 15/5/2023.

“V/v *Kiến xin Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

* *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Bùi Hữu Thành; Bà: Nguyễn Thị Khánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 “về *kiến xin Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Bùi Thị T** - sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Liên H, xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

2. Bị đơn: anh **Bùi Xuân Ch** - sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: thôn Liên H, xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 02 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Bùi Thị T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 chị T kết hôn với anh Bùi Xuân Ch, do tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Liên H (nay là xã Thống Nh), huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, to tiếng, nặng lời với nhau, cuộc sống vợ chồng vì thế mà không còn tình cảm nữa, hiện chị T và anh Bùi Xuân Ch đã sống ly thân hơn 2 năm xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên chị T khởi kiện ra tòa xin được ly hôn với anh Bùi Xuân Ch.

- Về con chung: chị Bùi Thị T, anh Bùi Xuân Ch có với nhau 02 con chung là Bùi Uyển Nh, sinh ngày 22/12/2008 và Bùi Bảo Ng, sinh ngày 10/11/2012; Hiện tại hai cháu Nh và Ng đang ở cùng chị T tại xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Ly hôn, chị T xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con cho đến khi trưởng

thành và chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung; nguyện vọng của hai cháu Nh và Ngo đều muốn được ở cùng mẹ.

Tại đơn xin Toà án xét xử vắng mặt đề ngày 02/05/2023 một lần nữa chị Bùi Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Xuân Ch và được quyền tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Bùi Uyển Nh và Bùi Bảo Ng. Chị T chưa yêu cầu anh Bùi Xuân Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ch không đến Tòa án để tham gia tố tụng, Tòa án xuống địa phương nơi cư trú gặp mặt để làm việc, anh Ch không hợp tác, không ký, nhận bất cứ văn bản, giấy tờ nào do Tòa án lập, giao nhận. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bùi Xuân Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị T, anh Ch tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: cuộc sống của anh Bùi Xuân Ch, chị Bùi Thị T thời gian đầu chung sống ổn định. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xã Thống Nh sống ly thân với anh Ch cho đến nay.

Ngày 15/03/2023 Tòa án nhân dân huyện Lạc Th có buổi làm việc, xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã Thống Nh, anh Ch được mời đến tham gia, nhưng vắng mặt, Tòa án đã xuống nhà anh Chi ở thôn Liên H, xã thống Nh để gặp mặt tiếp cận, công khai chứng cứ và giao giấy triệu tập nhưng anh Ch không hợp tác, không ký biên bản buổi làm việc ngày 15/03/2023. Anh Ch thể hiện thái độ thông qua lời nói: “ cô T muốn ly hôn thì cô ấy cứ tự làm, tôi không tham gia, không ký nhận bất kỳ giấy tờ nào cả”.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham giám phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia phiên tòa vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

- + Về con chung: Đề nghị toà án áp dụng Điều 81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014 giao hai cháu Bùi Uyển Nh và Bùi Bảo Ng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho tới khi cháu Nh và Ngọc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên Toà không xem xét.

- + Anh Bùi Xuân Ch được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

- + Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án can thiệp nên Tòa không đề cập.

- + Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Bùi Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Bùi Xuân Ch. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Bùi Xuân Ch có hộ khẩu và cư trú xã Thống Nh, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tại phiên toà anh Bùi Xuân Ch đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Bùi Thị T có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị, Căn cứ điểm b khoản 2; khoản 3 điều 227 khoản 1 Điều 228 khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố Tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng họ.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Xuân Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị T, anh Ch, thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị T, anh Ch mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

[3.2] Về con chung: chị Bùi Thị T, anh Bùi Xuân Ch có với nhau 02 con chung là Bùi Uyên Nh, sinh ngày 22/12/2008 và Bùi Bảo Ngộ, sinh ngày 10/11/2012. từ nhỏ các cháu đã ở với mẹ, nguyện vọng của các cháu là muốn được tiếp tục ở với mẹ, nguyện vọng của chị T cũng xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Nh và Ng cho đến khi trưởng thành. Bản thân anh Ch không có việc làm ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa, vì vậy điều kiện để chăm sóc con không đảm bảo, xét thấy yêu cầu của chị T là tiếp tục được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai cháu Nh và Ng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng, nên Tòa án không đề cập.

[3.3] Về tài sản chung; công nợ chung: Chị T, anh Ch không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, **khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 229**, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Bùi Xuân Ch.

2. Về con chung: Giao hai cháu là Bùi Uyển Nh, sinh ngày 22/12/2008 và Bùi Bảo Ng, sinh ngày 10/11/2012 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Anh Bùi Xuân Ch được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nên Tòa án không đề cập.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0000203 ngày 03/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa B;
- VKSND huyện Lạc Th;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th;
- Các đương sự;
- UBND xã Thống Nh
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Hải Dương

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Hữu Thành Nguyễn Thị Khánh

Vũ Hải Dương

Thành viên Hội đồng xét xử

Bùi Hữu Thành Nguyễn Thanh Loan

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hải Dương

